

Bản án số: 25/2025/HS-ST

Ngày: 31/7/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy V

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Dương Văn Nh

+ Ông Đinh Quang Tr

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị H – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh D - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2025, tại Hội trường phòng xét xử số 3 - trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 – Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 114/2025/TLST - HS ngày 18 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 151/2025/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 106/2025/HSST-QĐ ngày 19 tháng 6 năm 2025; thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 03/2025/TB-TA ngày 09 tháng 07 năm 2025 đối với:

- Các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Bá Ph, sinh ngày: 11/09/2000, tại: Lâm Đồng. Nơi ĐKKHKT: Số 179A Đường Hai Bà Tr, Phường Cam L – Đà L (Phường 6 cũ), tỉnh Lâm Đ; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Con ông: Nguyễn Bá Ng, sinh năm: 1964; Con bà: Lê Thị T, sinh năm: 1972; Chưa có vợ con.

Tiền án: Không

Tiền sự: Ngày 29/5/2023 bị Tòa án nhân dân thành phố Đà L, tỉnh Lâm Đ ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là 18 tháng về hành vi: Sử dụng trái phép chất ma túy, theo Quyết định số 08/QĐ-TA (chưa chấp hành)

Bị bắt tạm giữ ngày 04/11/2024, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực 1 (Lang Biang) – Trại tạm giam Công an tỉnh Lâm Đ. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Hoàng Văn X, sinh ngày: 19/10/1962, tại: Quảng Trị. Nơi ĐKKHKT: Bon B'Dong, xã Quảng K, huyện Đắc G, tỉnh Đắc N; Tạm trú: số 135 Mẫu T Phường Cam L –Đà L (Phường 5 cũ), tỉnh Lâm Đ, Chỗ ở: số 135 Mẫu T Phường Cam L –Đà L (Phường 5 cũ), tỉnh Lâm Đ; Giới tính: Nam;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: thiên chúa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12; Con ông: Hoàng Văn Ngọc (đã chết); Con bà: Phạm Thị Th (đã chết); Vợ: Nguyễn Thị Hồng Nh, sinh năm: 1962; có 02 con, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 1998.

Tiền án; Tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 10/5/1978 Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đ ra Quyết định số 476 về hành vi “Trộm cắp tài sản”, bắt tập trung vào trường phổ thông Công, nông, nghiệp.

Ngày 28/6/1978 bị Công an thành phố Đà L ra Lệnh tạm giữ số 196, tạm giữ ba ngày từ ngày 28/6/1978 đến 01/7/1978 về hành vi: Lang thang ngủ vỉa hè.

Bị cáo đang tại ngoại tại Phường 5 nay là Phường Cam L – Đà L, tỉnh Lâm Đ. Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Trịnh Lê Hoài B, sinh ngày: 07/05/1994, tại: Lâm Đồng. Nơi ĐKKTT: 8/53 Võ Trường T, Phường nay là Phường Lâm V – Đà L, tỉnh Lâm Đ; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Nghề nghiệp: thợ chụp hình; Trình độ học vấn: 11/12; Con ông: Trịnh Ngọc Q, sinh năm: 1968; Con bà: Lê Thị H – sinh năm: 1969; Vợ con chưa có.

Tiền án; Tiền sự: không

Bị bắt tạm giữ từ ngày 26/9/2024, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực 1 (Lang B) – Trại tạm giam Công an tỉnh Lâm Đ. Có mặt tại phiên tòa.

Điều tra viên trực tiếp thực hiện điều tra vụ án:

- Ông Đỗ Ngọc S – Điều tra viên thuộc cơ quan CSĐT Công an TP Đà L, tỉnh Lâm Đ (Cũ)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Bà Lê Thị Tuyết H, sinh năm: 1998; địa chỉ: Số 42 Thái Phiên, Phường 12 cũ, Phường Lâm V - Đà L, Lâm Đ. Có mặt.

Người làm chứng:

- Ông Hoàng Văn T, sinh năm: 1995; địa chỉ: Số 67A Trần Khánh D, Phường Lâm V – Đà L (Phường 8), tỉnh Lâm Đ. Hiện đang cai nghiện tại trung tâm 05 – 06. Vắng mặt

- Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm: 1982; Số 514 Nguyễn Tự L, Phường cũ nay là Phường Lâm V – Đà L, Lâm Đ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Bá Ph, Hoàng Văn X và Trịnh Lê Hoài B là người sử dụng ma túy đá và có mối quan hệ quen biết với nhau. Vào đầu tháng 9/2024, Nguyễn Bá Ph liên hệ một người tên Nh - ở khu vực Dốc Đ, Phường , thành phố Đà L để mua một gói ma túy đá với giá 2.000.000 đồng. Sau đó, Phú đem về nhà chia nhỏ ra để sử dụng và bán lại cho Hoàng Văn X, Trịnh Lê Hoài B. Qua trình điều tra, xác định những lần Nguyễn Bá Ph bán ma túy như sau:

Lần 1: Khoảng đầu tháng 9/2024, Hoàng Văn X gọi điện thoại cho Nguyễn Bá Ph qua số điện thoại 0857.485.338 hỏi Phú: "Còn ma túy không,

chia cho chú 300.000 đồng, ít bữa nữa chú trả lại sau" thì Phú đồng ý. Ph chuẩn bị một gói nylon hàn kín chứa ma túy đá rồi đi xe máy đến giao cho X tại nhà trọ của X ở địa chỉ: Căn nhà thứ hai - cạnh nhà số 43/1/14 Phù Đồng Thiên V, Phường, TP Đà L, tỉnh Lâm Đ rồi ra về (BL: 84, 95-96).

Lần 2: Khoảng buổi trưa một ngày giữa tháng 9/2024, Trịnh Lê Hoài B gọi điện thoại cho Nguyễn Bá Ph và hỏi mua của Ph một gói ma túy đá giá 300.000 đồng, Ph đồng ý bán và hẹn B ở khu vực nhà hàng Thảo Ng, đường Nguyễn Công Tr, Phường 8, TP Đà L, tỉnh Lâm Đ. Khoảng 15 phút sau, Ph đi xe máy dạng tay ga, giao cho Bảo một gói nylon hàn kín chứa ma túy đá. B đem về nhà cất và sử dụng hết số ma túy đá đã mua của Ph (BL: 132).

Lần 3: Vào khoảng 12 giờ ngày 26/9/2024, Hoàng Văn X gặp Trịnh Lê Hoài B tại khu vực đầu hẻm nhà X, thì X rủ Bảo về nhà trọ của X để sử dụng ma túy đá thì B đồng ý. Sau khi về nhà của X, X mượn điện thoại của B và gọi cho Nguyễn Bá Ph, hỏi Ph: "Chú Xu nè, còn không chia cho chú miếng chơi với con", thì Ph đồng ý. Sau đó, Ph đi xe máy xuống nhà X và vào trong nhà thì thấy Xu và B đang ngồi ở bàn nhựa của phòng khách. Ph để gói ma túy trên bàn nhựa và nhận số tiền 200.000 đồng, Xu nói thiếu lại 100.000 đồng và sẽ chuyển khoản sau thì Phú đồng ý và đi về. Sau khi Ph về đến nhà thì nhắn tin cho B số tài khoản 0961.960.338 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Ph (TP Bank) mang tên Lê Thị Tuyết H để Bảo chuyển khoản cho Ph số tiền 100.000 đồng tiền mua ma túy còn lại (BL: 31, 83-84, 123-133, 189, 195-198).

Sau khi có ma túy đá mua từ Nguyễn Bá P, thì Hoàng Văn X nói Trịnh Lê Hoài B đi mua một chai nước ngọt Sting và một quẹt gas để làm dụng cụ sử dụng ma túy, thì B đồng ý. Bảo đi ra ngoài cửa thấy P đang ngồi trên xe máy, nên nhờ P chở lên đầu dốc nhà X để B mua (cạnh quán karaoke Taliss). B mua nước xong, thì đi về nhà X. Tại phòng khách của nhà X, B đổ hết nước ngọt trong chai Sting ra, đục một lỗ ở gần đáy chai nước rồi gắn ống thủy tinh chứa bầu tròn vào, đổ một ít nước vào chai, sau đó B cắt gói nylon chứa ma túy đá và đổ hết ma túy vào bầu tròn, vỏ gói nylon thì B vút ở thùng rác dưới bàn nhựa ở phòng khách. Sau khi đã chuẩn bị xong ma túy thì X và B ngồi ở bàn nhựa ở phòng khách và cùng nhau sử dụng ma túy đá, B sử dụng một hơi ma túy đá, còn X sử dụng 4-5 hơi ma túy đá. Đến khoảng 12 giờ 30 phút ngày 26/9/2024, thì cả hai không sử dụng nữa. Trong lúc B đi vệ sinh thì X cất bình nỏ lên tủ nhựa ở phòng khách, lúc này B và X ngồi chơi tại phòng khách. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày 26/9/2024, Công an Phường, TP Đà L phối hợp với Tổ dân phố kiểm tra hành chính và phát hiện Hoàng Văn X và Trịnh Lê Hoài B có biểu hiện nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy. Qua xét hỏi tại chỗ, X và B khai nhận vừa mới sử dụng ma túy trước đó. Qua kiểm tra toàn bộ ngôi nhà, Công an Phường phát hiện:

- Trên tủ nhựa màu hồng phía bên phải sát tường phòng khách có 01 chai nhựa, phần cuối chai có gắn một ống thủy tinh uốn cong, một đầu dạng bầu tròn hở bên trong bầu tròn có chứa chất nghi là ma túy.

- Trên bàn nhựa màu đỏ vị trí B và X ngồi có 01 bật lửa màu đỏ.

- Tại vị trí phía dưới gầm bàn có 01 túi nilong đựng rác bên trong có chứa 01 túi nilong màu trắng trong hàn kín 03 đầu, 01 đầu hở, bên trong có bấm dính

chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy.

Cơ quan Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang tại chỗ, khám nghiệm hiện trường, thu giữ, niêm phong tang vật theo quy định của pháp luật.

** Tài liệu, đồ vật thu giữ, tạm giữ:*

- 01 bật lửa màu đỏ (trên bàn nhựa màu đỏ vị trí Bảo và Xuân ngồi).
- 01 túi nilong bên trong có dính chất tinh thể màu trắng (trong túi nilong đựng rác phía dưới gầm bàn).
- 01 vỏ chai nhựa có nhãn hiệu Sting màu vàng, gắn 01 ống thủy tinh được uốn cong có bầu tròn hở, bên trong bầu có chất nghi là ma túy (trên tủ nhựa màu hồng phía bên phải sát tường phòng khách).
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu realme màu xanh, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng, tạm giữ của Hoàng Văn X.
- 01 điện thoại hiệu Redmi A3 màu đen, mặt sau có vết xước và bị nứt vỡ, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng, tạm giữ của Trịnh Lê Hoài B.
- 01 điện thoại di động hiệu Mi 10 Lite, màu xanh, đã qua sử dụng, bên trong gắn sim số: 0857.485.338 của Nguyễn Bá Phú

Tại kết luận giám định số 1122/KL-KTHS ngày 03/10/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng, kết luận:

- Túi 01: Mẫu tinh thể (M1) trong bầu tròn ống thủy tinh được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1012g (không thấy một không một hai gam) loại Methamphetamine.
- Túi 02: Mẫu tinh thể (M2) bám dính trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy đá, loại Methamphetamine, không đủ khối lượng để cân.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục IIC, STT: 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ (BL: 73).

Ngoài ra, quá trình điều tra Nguyễn Bá Ph khai nhận có bán ma túy đá cho đối tượng tên “Toàn” ở đường Trần Khánh D, Phường 8, TP Đà L. Qua xác minh, xác định là Hoàng Văn T, sinh năm: 1995, nơi thường trú: 67A Trần Khánh D, Phường , TP Đà L, tỉnh Lâm Đ, hiện Toàn đang chấp hành biện pháp cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm cai nghiện tỉnh Lâm Đ. Toàn khai nhận từ giữa năm 2024, Toàn đã nhiều lần mua ma túy của P để sử dụng, tuy nhiên T chỉ nhớ 03 lần cuối cùng mua ma túy của Nguyễn Bá P là vào ngày 21/10/2024, ngày 22/10/2024; bởi ngày 23/10/2024 thì T bị đi cai nghiện bắt buộc. Toàn thanh toán tiền mua ma túy của Phú qua tài khoản MoMo của T là 0825544520 đến số tài khoản Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Ph (TP Bank) mang tên Lê Thị Tuyết H. Những lần Hoàng Văn T mua ma túy của Nguyễn Bá Ph cụ thể như sau:

- *Lần 1*: Khoảng 12 giờ ngày 21/10/2024, T đang ở phòng trọ của Toàn ở đường Tô Vĩnh D, Phường , TP Đà L, thì T nhắn tin với P qua zalo đặt mua 300.000 đồng ma túy đá, giao qua phòng trọ của Toàn thì P đồng ý. T chuyển cho Phú số tiền 300.000 đồng từ tài khoản MoMo của Toàn là 0825544520 đến số tài khoản Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Ph (TP Bank) mang tên Lê Thị Tuyết H do P gửi. Khoảng 30 phút sau thì P đi xe máy qua giao cho Toàn 01

gói nylon hàn kín chứa ma túy đá bên trong, T đã sử dụng một mình hết số ma túy này.

- *Lần 2*: Khoảng 06 giờ ngày 22/10/2024, Toàn đang ở phòng trọ của Toàn ở đường Tô Vĩnh D, Phường , TP Đà L, T nhắn tin cho Ph qua zalo đặt mua 300.000 đồng ma túy đá, giao qua phòng trọ của T. Sau đó, T chuyển cho P số tiền 300.000 đồng từ tài khoản MoMo của T là 0825544520 đến số tài khoản Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiền P (TP Bank) mang tên Lê Thị Tuyết H do Ph gửi. Khoảng 30 phút sau thì P đi xe máy qua giao cho T 01 gói nylon hàn kín chứa ma túy đá bên trong, T đã sử dụng một mình hết số ma túy này.

- *Lần 3*: Khoảng 22 giờ ngày 22/10/2024, To bị té xe nên về phòng trọ, do bị đau nên To tiếp tục đặt mua của Ph một gói ma túy đá với giá 300.000 đồng và nói P giao đến phòng trọ. T cũng chuyển tiền mua ma túy cho Ph từ tài khoản MoMo của T là 0825544520 đến số tài khoản Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiền Ph (TP Bank) mang tên Lê Thị Tuyết H do Ph gửi. Một lát sau, P đi xe máy qua giao cho Toàn 01 gói nylon hàn kín chứa ma túy đá bên trong, T đã sử dụng một mình hết số ma túy này. Sau lần sử dụng ma túy này, thì nỏ thủy tinh bị bể nên Toàn đã vứt dụng cụ ra thùng rác ngoài ngõ ba gần phòng trọ

Tại Cáo trạng số 121/CT-VKSĐL-LĐ ngày 17/4/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố bị cáo Nguyễn Bá Phú về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; truy tố các bị cáo Hoàng Văn Xuân và Trịnh Lê Hoài Bảo về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Các bị cáo Hoàng Văn X và Trịnh Lê Hoài B không khiếu nại bản cáo trạng và khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố.

Bị cáo Nguyễn Bá P thừa nhận có bán ma túy hai lần cho bị cáo X, không thừa nhận quen và không bán ma túy cho Bảo và Toàn. Bị cáo không đồng ý với Cáo trạng số 121/CT-VKSĐL-LĐ ngày 17/4/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố bị cáo Nguyễn Bá P về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Bá Ph về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự;; truy tố các bị cáo Hoàng Văn Xuân và Trịnh Lê Hoài Bảo về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự.

1. Áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 251; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Bá P mức hình phạt từ 8 năm tù đến 09 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo không có thu nhập ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

2. Áp dụng các điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn X mức hình phạt từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn X mức hình phạt từ 03 năm tù đến 03 năm 6 tháng tù.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự, buộc bị cáo Hoàng Văn X phải chấp hành chung cho cả hai tội là từ 04 năm 6 tháng tù đến 05 năm 6 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo không có thu nhập ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

3. Áp dụng các điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trịnh Lê Hoài Bảo mức hình phạt từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trịnh Lê Hoài B mức hình phạt từ 03 năm tù đến 03 năm 6 tháng tù.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự, buộc bị cáo Trịnh Lê Hoài B phải chấp hành chung cho cả hai tội là từ 04 năm 6 tháng tù đến 05 năm 6 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo không có thu nhập ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng, đề nghị áp dụng Điều 47 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 túi nilon bên trong có dính chất tinh thể màu trắng. Sau khi giám định, PC09 – Công an tỉnh Lâm Đồng hoàn lại 01 phong bì được niêm phong, có chữ ký ghi họ tên “Phạm Thị D”; “Nguyễn Quang H” “Ngô Văn N” và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lâm Đồng (bên ngoài được dán băng keo trong), đựng bao gói vật chứng trước giám định.

- 01 chai nhựa có nhãn hiệu sting màu vàng, gắn 01 ống thủy tinh được uốn cong có bầu tròn hở, bên trong có chất nghi là ma túy. Sau khi giám định, PC09 – Công an tỉnh Lâm Đ hoàn lại 01 túi niêm phong đựng một chai nhựa, phía cuối chai nhựa có gắn một ống thủy tinh được uốn cong (bên ngoài được quấn giấy mềm màu trắng), một đầu có dạng bầu tròn hở.

- 01 túi niêm phong đựng vỏ túi nilon

- 01 bật lửa màu đỏ

Là dụng cụ các đối tượng sử dụng ma túy.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu realme màu xanh, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng, tạm giữ của Hoàng Văn X.

- 01 điện thoại hiệu Redmi A3 màu đen, mặt sau có vết xước và bị nứt vỡ, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng, tạm giữ của Trịnh Lê Hoài Bảo.

- 01 điện thoại di động hiệu Mi 10 Lite, màu xanh, đã qua sử dụng, bên trong gắn sim số: 0857.485.338 của Nguyễn Bá Phú

- Về án phí: Đề nghị buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo tại phiên tòa:

Bị cáo Xuân và Bảo ăn năn hối hận và xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Phú yêu cầu trả hồ sơ điều tra bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà t và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà L và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến thắc mắc hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã được tiến hành đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ xác định có tội, không có tội của các bị cáo.

Đối với bị cáo Hoàng Văn X và Trịnh Lê Hoài B tại phiên tòa khai nhận: Nguyễn Bá P, Hoàng Văn X và Trịnh Lê Hoài B là người sử dụng ma túy đá và có mối quan hệ quen biết với nhau. X thừa nhận có mua ma túy của bị cáo P 03 lần; bị cáo B thừa nhận có mua ma túy của bị cáo Phú 02 lần. Quá trình mua bán bị cáo X trả tiền mặt và có nợ lại bị cáo Ph tiền mua ma túy. Bị cáo B trả tiền mua ma túy bằng tiền mặt và nợ lại bị cáo Phú 100.000đ. Cụ thể:

Lần 1: Khoảng đầu tháng 9/2024, Hoàng Văn X gọi điện thoại cho Nguyễn Bá P qua số điện thoại 0857.485.338 hỏi P: "Còn ma túy không, chia cho chú 300.000 đồng, ít bữa nữa chú trả lại sau" thì Phú đồng ý. Phú chuẩn bị một gói nylon hàn kín chứa ma túy đá rồi đi xe máy đến giao cho Xuân tại nhà trọ của X ở địa chỉ: Căn nhà thứ hai - cạnh nhà số 43/1/14 Phù Đồng Thiên V, Phường 8, TP Đà L, tỉnh Lâm Đ rồi ra về (BL: 84, 95-96).

Lần 2: Khoảng buổi trưa một ngày giữa tháng 9/2024, Trịnh Lê Hoài B gọi điện thoại cho Nguyễn Bá P và hỏi mua của Phú một gói ma túy đá giá 300.000 đồng, Phú đồng ý bán và hẹn Bảo ở khu vực nhà hàng Thảo Ngu, đường Nguyễn Công Tr, Phường 8, TP Đà L, tỉnh Lâm Đ. Khoảng 15 phút sau, Ph đi xe máy dạng tay ga, giao cho Bảo một gói nylon hàn kín chứa ma túy đá. B đem về nhà cất và sử dụng hết số ma túy đá đã mua của Phú (BL: 132).

Lần 3: Vào khoảng 12 giờ ngày 26/9/2024, Hoàng Văn X gặp Trịnh Lê Hoài B tại khu vực đầu hẻm nhà Xuân, thì Xu rủ B về nhà trọ của X để sử dụng ma túy đá thì B đồng ý. Sau khi về nhà của X, X mượn điện thoại của B và gọi cho Nguyễn Bá P, hỏi Ph: "Chú X nè, còn không chia cho chú miếng chơi với con", thì Ph đồng ý. Sau đó, Ph đi xe máy xuống nhà X và vào trong nhà thì thấy X và B đang ngồi ở bàn nhựa của phòng khách. Ph để gói ma túy trên bàn nhựa và nhận số tiền 200.000 đồng, X nói thiếu lại 100.000 đồng và sẽ chuyển khoản sau thì Phú đồng ý và đi về. Sau khi P về đến nhà thì nhắn tin cho B số tài khoản 0961.960.338 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Ph (TP Bank) mang tên Lê Thị Tuyết H để Bảo chuyển khoản cho P số tiền 100.000 đồng tiền mua ma túy còn lại (BL: 31, 83-84, 123-133, 189, 195-198).

Sau khi có ma túy đá mua từ Nguyễn Bá P, thì Hoàng Văn X nói Trịnh Lê Hoài B đi mua một chai nước ngọt Sting và một quẹt gas để làm dụng cụ sử

dụng ma túy, thì B đồng ý. Bảo đi ra ngoài cửa thấy Phú đang ngồi trên xe máy, nên nhờ P chở lên đầu dốc nhà Xuân để Bảo mua (cạnh quán karaoke Taliss). Bảo mua nước xong, thì đi về nhà X. Tại phòng khách của nhà Xu, B đổ hết nước ngọt trong chai Sting ra, đục một lỗ ở gần đáy chai nước rồi gắn ống thủy tinh chứa bầu tròn vào, đổ một ít nước vào chai, sau đó B cắt gói nylon chứa ma túy đá và đổ hết ma túy vào bầu tròn, vỏ gói nylon thì B vút ở thùng rác dưới bàn nhựa ở phòng khách. Sau khi đã chuẩn bị xong ma túy thì X và B ngồi ở bàn nhựa ở phòng khách và cùng nhau sử dụng ma túy đá, B sử dụng một hơi ma túy đá, còn X sử dụng 4-5 hơi ma túy đá. Đến khoảng 12 giờ 30 phút ngày 26/9/2024, thì cả hai không sử dụng nữa. Trong lúc B đi vệ sinh thì X cất bình nổ lên tủ nhựa ở phòng khách, lúc này B và X ngồi chơi tại phòng khách. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày 26/9/2024, Công an Phường , TP Đà L phối hợp với Tổ dân phố kiểm tra hành chính và phát hiện Hoàng Văn Xu và Trịnh Lê Hoài B. Cơ quan Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang tại chỗ, khám nghiệm hiện trường, thu giữ, niêm phong tang vật.

Theo Kết luận giám định số 1122/KL-KTHS ngày 03/10/2024 của Phòng PC09 Công an tỉnh Lâm Đ kết luận: Túi 01: Mẫu tinh thể (M1) trong bầu tròn ống thủy tinh được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1012g loại Methamphetamine. Túi 2: Mẫu tinh thể (M2) bám dính trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, không đủ khối lượng để cân.

Lời khai nhận của bị cáo X và B phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định của cơ quan chuyên môn và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo X và B thừa nhận hành vi của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố. B và X đều thừa nhận việc cất bình nổ lên tủ phòng khách với mục đích tiếp tục sử dụng do vẫn còn ma túy. Do đó, đủ cơ sở kết luận bị cáo Hoàng Văn X và Trịnh Lê Hoài B phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Bá P vào ngày 04/11/2024 bị cáo P đến cơ quan điều tra đầu thú về hành vi bán trái phép chất ma túy cho bị cáo Xuân hai lần. Cùng ngày tại biên bản đối chất P cũng thừa nhận hành vi bán ma túy cho X. Tại biên bản kiểm tra điện thoại xác nhận nội dung tin nhắn cũng thể hiện việc bị cáo P mua bán chất ma túy với bị cáo X. Hơn nữa ngày 04/11/2024 tại các bản tường trình Phú cũng xác định có mua ma túy từ đối tượng tên Nh không rõ lai lịch để chia nhỏ bán cho T.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo P thừa nhận việc bị cáo mua ma túy của đối tượng Nhung với giá 2.000.000đ và chia lại bán ma túy hai lần cho bị cáo X, không bán ma túy cho Bảo và Toàn. Đồng thời cũng thừa nhận số tài khoản của bà Lê Thị Tuyết H là của bị cáo mượn và sử dụng số tài khoản này. Quá trình điều tra và tại tòa bị cáo X và B cũng như tại lời khai tại quá trình điều tra của Hoàng Văn T đều khai nhận mua ma túy của bị cáo P. Trong đó X và B mua của Ph ba lần với số tiền mỗi lần là 300.000đ. Toàn mua của Ph ba lần với số tiền mỗi lần là 300.000đ chuyển vào tài khoản của P mượn của H. Lời khai của bị cáo X, B và To phù hợp với thời gian mà Ph nhắn tin đòi tiền mua bán ma túy và

số tiền được chuyển vào số tài khoản của Hư mà thời điểm đó P sử dụng. Ph không chứng minh được vì sao nhận được số tiền trên từ T, X. Số tài khoản Ph yêu cầu T, X, B gửi tiền vào phù hợp với lời khai của bà Lê Thị Tuyết H và tài liệu chứng cứ chứng minh đã thu thập được theo Văn bản số 11806/2024/CV-TPB.LC ngày 25/12/2024, kèm theo sao kê tài khoản của Ngân hàng TMCP Tiên P cung cấp đã xác định: dãy số 0961960338 là số điện thoại liên kết với tài khoản 00002365817 mở ngày 15/5/2023 có tên chủ tài khoản là Lê Thị Tuyết H. Xác định được Hoàng Văn T đã nhiều lần chuyển đến số tài khoản Ngân hàng thương mại cổ phần Tiên Ph (TP.Bank) mang tên Lê Thị Tuyết H. Hoàng Văn X có 01 lần chuyển tiền đến số tài khoản Ngân hàng thương mại cổ phần Tiên Ph (TP.Bank) mang tên Lê Thị Tuyết H cụ thể: ngày 13/9/2024 chuyển 150.000đ.

Mặt khác, P cho rằng không quen biết bị cáo B nhưng hồ sơ thể hiện ngày 22/9/2024 bị cáo P và B có nhắn tin cho nhau. Tại phiên tòa, P cho rằng việc nhắn tin vào ngày 22/9/2024 với B là để từ chối việc mua bán ma túy và có nhắn tin số tài khoản của bà H vào số điện thoại của B vào ngày 26/9/2024 là vì nghĩ rằng đó là số điện thoại của ông X. Mục đích của việc nhắn tin số tài khoản vào số điện thoại của B để đòi tiền mua ma túy. Như vậy chứng minh được lời khai của Phú là mâu thuẫn và xác định được Ph có quen biết Bảo từ trước, có việc mua bán ma túy giữa P và B nên mới có việc nhắn tin số tài khoản để đòi tiền mua ma túy, bị cáo P không chứng minh được vì sao không quen biết nhưng lại gửi số tài khoản nhằm mục đích đòi tiền mua ma túy còn nợ trước đó vào số điện thoại của B. Tại phiên tòa điều tra viên và bị cáo P đã được đối chất tại phiên tòa để làm rõ lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra: bị cáo P thừa nhận trong quá trình điều tra vụ án bị cáo P tự viết và ký vào các biên bản làm việc, không bị ép cung, nhục hình trong suốt quá trình điều tra. Bị cáo X và B tại phiên tòa cũng nhận dạng xác định P là người đã bán ma túy cho các bị cáo.

Từ những phân tích trên có cơ sở kết luận Nguyễn Bá P đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[3]. Về đánh giá tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo:

Xét tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội các bị cáo đều là người đã trưởng thành, sử dụng ma túy trong thời gian dài nên biết rõ việc mua bán, sử dụng, tàng trữ trái phép các chất ma túy là những hành vi trái pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện, ảnh hưởng đến sức khỏe bản thân, gây mất an ninh trật tự tại địa phương và là một trong những nguyên nhân chủ yếu làm phát sinh tội phạm và tệ nạn xã hội; do đó, cần xử phạt các bị cáo với mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để các bị cáo có thời gian tự cải tạo.

Quá trình thực hiện tội phạm thì các bị cáo có sự đồng phạm nhưng đồng phạm ở đây là thực hiện theo sự phân công không có sự câu kết chặt chẽ giữa những người thực hiện phạm tội do đó đây là đồng phạm giản đơn.

Bị cáo Nguyễn Bá P có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Hoàng Văn X, Trịnh Lê Hoài B tổng cộng 03 lần và Phú đã 03 lần bán trái phép chất ma túy cho Hoàng Văn T, đồng thời bị cáo P chở B mua dụng cụ sử dụng ma túy tuy

nhiên P không biết việc B mua chai nước ngọt và quẹt ga để làm công cụ sử dụng ma túy đá.

Bị cáo Hoàng Văn X có hành vi sử dụng địa điểm là ngôi nhà do X thuê ở tại địa chỉ: Căn nhà thứ hai - cạnh nhà số 43/1/14 Phù Đồng Thiên Vur, Phường , TP Đà L, tỉnh Lâm Đ, rử rê Trịnh Lê Hoài B sử dụng ma túy, đặt mua ma túy, chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy bằng cách chỉ đạo B mua dụng cụ sử dụng ma túy cùng với X Tại thời điểm bắt quả tang, số ma túy còn lại do X và B chưa sử dụng hết là 0,1012g (không phải một không một hai gam); Bị cáo X thừa nhận việc cất số lượng ma túy còn dư này nhằm để tiếp tục sử dụng. Chủ nhà trọ không biết việc X sử dụng ngôi nhà thuê vào mục đích sử dụng ma túy.

Bị cáo Trịnh Lê Hoài B có hành vi chuẩn bị dụng cụ, phương tiện nhằm sử dụng trái phép chất ma túy, trả số tiền 200.000 đồng cho Nguyễn Bá P để mua ma túy cùng tham gia sử dụng ma túy cùng với Hoàng Văn X. Tại thời điểm bắt quả tang, số ma túy còn lại do X và B chưa sử dụng hết là 0,1012g (không phải một không một hai gam) đồng thời bị cáo B thừa nhận việc cất số lượng ma túy còn dư này nhằm để tiếp tục sử dụng.

Đối với các đối tượng “Nh” là người đã bán ma túy cho Nguyễn Bá P tại thành phố Đà L: Cơ quan điều tra không xác định được nhân thân, lý lịch của đối tượng này để làm rõ hành vi nên chưa đủ căn cứ để xử lý. Cơ quan tiếp tục xác minh và sẽ xử lý theo quy định khi có đủ căn cứ.

Đối với Lê Thị Tuyết H là người cho Phú mượn tài khoản để sử dụng nhưng không biết P mượn tài khoản để sử dụng vào mục đích chuyển và nhận tiền mua bán trái phép chất ma túy nên không có cơ sở để xử lý đối với Lê Thị Tuyết Hương về hành vi đồng phạm với Nguyễn Bá P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bà Lê Thị Tuyết H đã sử dụng lại số tài khoản và không có ý kiến yêu cầu gì.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

Bị cáo B thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, gia đình bị cáo có công với cách mạng nên cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo X có nhân thân xấu: Ngày 10/5/1978 Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng ra Quyết định số 476 về hành vi “Trộm cắp tài sản”, bắt tập trung vào trường phổ thông Công, nông, nghiệp. Ngày 28/6/1978 bị Công an thành phố Đà Lạt ra Lệnh tạm giữ số 196, tạm giữ ba ngày từ ngày 28/6/1978 đến 01/7/1978 về hành vi: Lang thang ngủ vỉa hè. Tuy nhiên bị cáo Xuân thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, bị cáo bị bệnh suy tim nặng nên cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo P có 01 tiền sự: Ngày 29/5/2023 bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là 18 tháng về hành vi: Sử dụng trái phép chất ma túy, theo Quyết định số 08/QĐ-TA (chưa chấp hành). Mặc dù bị cáo Phú đã đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại

phiên tòa hôm nay bị cáo quanh co chối tội nên Hội đồng xét xử không xem xét tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là có cơ sở. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5]. Về áp dụng hình phạt bổ sung: Các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, làm nghề tự do, thu nhập không ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 túi nilon bên trong có dính chất tinh thể màu trắng. Sau khi giám định, PC09 – Công an tỉnh Lâm Đồng hoàn lại 01 phong bì được niêm phong, có chữ ký ghi họ tên “Phạm Thị D”; “Nguyễn Quang H” “Ngô Văn N” và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lâm Đ (bên ngoài được dán băng keo trong), đựng bao gói vật chứng trước giám định.

- 01 chai nhựa có nhãn hiệu sting màu vàng, gắn 01 ống thủy tinh được uốn cong có bầu tròn hở, bên trong có chất nghi là ma túy. Sau khi giám định, PC09 – Công an tỉnh Lâm Đồng hoàn lại 01 túi niêm phong đựng một chai nhựa, phía cuối chai nhựa có gắn một ống thủy tinh được uốn cong (bên ngoài được quấn giấy mềm màu trắng), một đầu có dạng bầu tròn hở.

- 01 túi niêm phong đựng vỏ túi nilon

- 01 bát lửa màu đỏ

Những vật chứng còn lại sau giám định các bị cáo đã sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, không có giá trị nên tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh, 01 điện thoại hiệu Redmi A3 màu đen, mặt sau có vết xước và bị nứt vỡ, đã qua sử dụng, bên trong có gắn sim 0847026694 và 0865758108; 01 điện thoại di động hiệu Mi 10 Lite, màu xanh, đã qua sử dụng, bên trong gắn sim số: 0857.485.338 đây là những tài sản các bị cáo sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên tuyên tịch thu bán sung vào ngân sách nhà nước.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định. Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Bá Ph phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Các bị cáo Hoàng Văn X, Trịnh Lê Hoài B phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1.1. Áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 251; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Bá Phú: 09 (chín) năm tù, thời hạn tù kể từ ngày 04/11/2024.

1.2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt Hoàng Văn X: 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù kể từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt Hoàng Văn X: 03 (ba) năm tù, thời hạn tù kể từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự, buộc bị cáo Hoàng Văn X phải chấp hành chung cho cả hai tội là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

1.3. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt Trịnh Lê Hoài B: 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù kể từ ngày 26/9/2024.

Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt Trịnh Lê Hoài B: 03 (ba) năm tù, thời hạn tù kể từ ngày 26/9/2024.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự, buộc bị cáo Trịnh Lê Hoài B phải chấp hành chung cho cả hai tội là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/9/2024.

[2] Xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

2.1 Tịch thu tiêu hủy:

- 01 túi nilon bên trong có dính chất tinh thể màu trắng. Sau khi giám định, PC09 – Công an tỉnh Lâm Đồng hoàn lại 01 phong bì được niêm phong, có chữ ký ghi họ tên “Phạm Thị D”; “Nguyễn Quang H” “Ngô Văn N” và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lâm Đ (bên ngoài được dán băng keo trong), đựng bao gói vật chứng trước giám định.

- 01 chai nhựa có nhãn hiệu sting màu vàng, gắn 01 ống thủy tinh được uốn cong có bầu tròn hở, bên trong có chất nghi là ma túy. Sau khi giám định, PC09 – Công an tỉnh Lâm Đ hoàn lại 01 túi niêm phong đựng một chai nhựa, phía cuối chai nhựa có gắn một ống thủy tinh được uốn cong (bên ngoài được quấn giấy mềm màu trắng), một đầu có dạng bầu tròn hở.

- 01 túi niêm phong đựng vỏ túi nilon

- 01 bát lửa màu đỏ

2.2 Tịch thu bán sung vào ngân sách nhà nước:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh,

- 01 điện thoại hiệu Redmi A3 màu đen, mặt sau có vết xước và bị nứt vỡ, đã qua sử dụng, bên trong có gắn sim 0847026694 và 0865758108;

- 01 điện thoại di động hiệu Mi 10 Lite, màu xanh, đã qua sử dụng, bên trong gắn sim số: 0857.485.338

(Các vật chứng có đặc điểm cụ thể như mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/4/2025 giữa Công an Tỉnh Lâm Đồng và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt).

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về việc áp dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo mỗi người phải nộp 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đ;
- VKSND khu vực 1 – Lâm Đ;
- CQ CSĐT Công an tỉnh Lâm Đ;
- Phòng PV06 - Công an tỉnh Lâm Đ;
- Chi cục THADS khu vực 1 – Lâm Đ;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận theo dõi thi hành án hình sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thùy V

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

